

BÁO CÁO

Việc thực hiện các mục tiêu bền vững của Việt Nam theo Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hợp quốc vì sự phát triển bền vững

Thực hiện Công văn số 3230/UBND15 ngày 21/02/2024 của Ủy ban Đối ngoại Quốc hội khóa XV về việc giám sát chuyên đề “Việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam theo chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp quốc vì sự phát triển bền vững”, UBND tỉnh Nghệ An báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Trong những năm vừa qua, tình hình trong nước và thế giới có nhiều tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (PTBV). Đặc biệt, giai đoạn 2020 - 2023 là giai đoạn chịu nhiều tác động ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở phạm vi toàn cầu. Trong đó có thể kể đến các đợt động đất, thiên tai ở khắp các châu lục, chiến tranh - xung đột vũ trang ở nhiều khu vực, nhiều loại dịch bệnh mới xuất hiện, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đe dọa sự an toàn của cả thế giới cả về sự đứt gãy chuỗi cung ứng sản xuất lẫn hệ thống y tế - an sinh xã hội cầu. Sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo AI cũng tạo nên một loạt các cơ hội lẫn thách thức cho con người.

Biến đổi khí hậu thực sự là mối đe dọa hàng đầu trong sự sống của nhân loại, trở thành một vấn đề trọng điểm trong các chương trình nghị sự quốc tế. Kinh tế xanh, chuyển đổi xanh đã trở thành một xu hướng mới mang tính sống còn và không của riêng quốc gia nào.

2. Bối cảnh trong nước

Vai trò và vị thế của Việt Nam trong khu vực cũng như trên thế giới ngày càng vững mạnh. Thông qua việc tham gia các Hiệp định thương mại đa phương, song phương, Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Kinh tế nước ta duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao (khoảng 5,9%). Nhiều khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém từ các năm trước đã được tập trung giải quyết và đạt những kết quả bước đầu. Các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi

trường, phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam, v.v... có nhiều chuyên viên tích cực.

3. Bối cảnh trong tỉnh

Trong giai đoạn vừa qua, Nghệ An đã có bước tăng trưởng khá, có tính ổn định. Nghệ An ngày càng thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Năm 2023 là năm kỷ lục về thu hút đầu tư FDI của Nghệ An, với sự xuất hiện của nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao¹ và số vốn đăng ký đầu tư lớn, phù hợp với xu thế phát triển xanh, chuyển đổi số. Bước đầu hình thành sự liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và các doanh nghiệp FDI, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh từng bước tiếp cận công nghệ tiên tiến và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng thời, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, góp phần phát triển đời sống của nhân dân, đảm bảo được các vấn đề an sinh xã hội, từng bước hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Việc tổ chức thực hiện

1.1. Kết quả đạt được

1.1.1. Tình hình xây dựng kế hoạch hành động của địa phương

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương xây dựng Kế hoạch hành động của tỉnh. Ngày 28/12/2018, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 5815/QĐ-UBND về kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh Nghệ An.

1.1.2. Tình hình xây dựng hệ thống các mục tiêu thuộc trách nhiệm của địa phương

Hệ thống mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Nghệ An bao gồm 108 mục tiêu cụ thể, gắn liền với điều kiện của từng địa phương, phù hợp với hệ thống mục tiêu chung của Việt Nam.

1.1.3. Tình hình ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền

Song song với quá trình thực hiện các mục tiêu, hàng năm, các sở, ngành thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản pháp luật và tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền, tạo khung pháp lý cho việc thực hiện các mục tiêu thuộc trách nhiệm của địa phương.

¹ Như: Luxshare-ICT, Goeterk, Everwin, Juteng...

1.1.4. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu PTBV trong chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện lồng ghép các mục tiêu PTBV trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để triển khai thực hiện; tập trung thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo mục tiêu: Đến năm 2030, Nghệ An là tỉnh phát triển khá của cả nước, kinh tế phát triển nhanh và bền vững; là trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, logistics, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có khả năng ứng phó và thích ứng có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao; giá trị hệ sinh thái rừng, biển, đảo, văn hóa, lịch sử và truyền thống, nhất là văn hóa xứ Nghệ được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới, biển, đảo được bảo đảm vững chắc.

1.1.5. Cơ chế phối hợp và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện các mục tiêu PTBV

UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hành động; các sở, ngành, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn được phân công, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa bộ chỉ tiêu PTBV của tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

Các cơ quan được phân công chủ trì từng nhiệm vụ cụ thể đã chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch hành động được phê duyệt; đảm bảo sự phối hợp, phân công rõ ràng giữa các sở, ban, ngành, địa phương và giữa cơ quan cấp tỉnh với các bộ, ngành trung ương. Các cơ quan phối hợp, các bên liên quan đã chủ động, có tham gia tích cực để góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung.

1.1.6. Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các mục tiêu PTBV

Trong quá trình thực hiện, hệ thống thông tin dữ liệu về các mục tiêu PTBV được cập nhật, lưu trữ theo hệ thống tại các cơ quan chuyên ngành, các đơn vị chủ trì. Phần lớn các mục tiêu đã hình thành được hệ thống thông tin dữ liệu; một số mục tiêu đang trong quá trình thu thập, tổng hợp dữ liệu.

Hầu hết các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã đã ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành văn bản VNPT - iOffice hoặc phần mềm văn phòng điện tử khác; thực hiện kết nối liên thông giữa các cơ quan, đảm bảo việc điều hành, xử lý văn bản được nhanh chóng, thuận tiện, giảm sử dụng các tài liệu bản in. Các cuộc họp của HĐND tỉnh, UBND tỉnh thực hiện gửi tài liệu liên quan qua hộp thư điện tử và trang web để tiện truy cập và nghiên cứu. Hạ tầng kỹ thuật công

nghệ thông tin của các huyện vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, phù hợp với mục tiêu và quy hoạch đề ra, cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho việc tin học hóa hoạt động của các đơn vị hành chính cấp huyện xã.

Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển bền vững được công bố công khai để mọi người dân được biết thông qua Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương, đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của người dân.

1.1.7. Huy động nguồn lực để thực hiện các mục tiêu PTBV

Nguồn lực thực hiện các mục tiêu PTBV được huy động qua nhiều kênh khác nhau, đa dạng về hình thức. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2023 ước thực hiện 96.930 tỷ đồng, tăng 12,94% so với năm 2022; trong đó, vốn nhà nước ước đạt 16.350 tỷ đồng, tăng 3,66%; vốn ngoài nhà nước ước đạt 69.646 tỷ đồng, tăng 15,39%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 10.933 tỷ đồng, tăng 12,79%.

1.1.8. Tình hình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện các mục tiêu PTBV

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đóng góp của khoa học và công nghệ được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực và có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Thực hiện nhiều đề tài, dự án nhằm phát triển sản phẩm hàng hóa đầu tư theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thị trường tiêu thụ. Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ tập trung đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học mới, công nghệ tiên tiến hiện đại, nhất là công nghệ sinh học trong nước và thế giới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo môi trường và an ninh quốc phòng.

Hệ thống dịch vụ hành chính công một cửa điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân tổ chức có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng tại một địa chỉ truy cập duy nhất. Cung cấp thông tin một cách tự động và trực tuyến về tình trạng giải quyết hồ sơ, cấp phép. Người dân có thể thông qua mạng internet kiểm tra, giám sát về tình trạng giải quyết hồ sơ. Hệ thống cung cấp một nền tảng ứng dụng để từng bước cho phép các cơ quan hành chính nhà nước phối hợp giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng một cách xuyên suốt, nhất quán theo tinh thần “một cửa liên thông”.

1.2. Bài học kinh nghiệm thành công

- Thực hiện đa dạng, linh hoạt công tác thông tin tuyên truyền: thông qua đào tạo, tập huấn, cổng thông tin điện tử, ứng dụng mạng xã hội, bản tin, biên soạn tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn, tờ rơi, treo băng rôn, cờ phướn... để

truyền tải thông tin một cách đầy đủ, chính xác tới đông đảo các doanh nghiệp, đơn vị, trường học, người dân trên địa bàn.

- Sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được lồng ghép trong các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo sự tham gia của mọi người dân.

- Việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền gắn liền với công tác cải cách hành chính của tỉnh, đảm bảo nâng cao chất lượng và hiệu quả trong việc thực thi.

1.3. Các tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

- Ngân sách nhà nước dành cho công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hạn hẹp, nguồn vốn đầu tư xã hội hóa cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đáp ứng được yêu cầu. Kinh phí để đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường của doanh nghiệp lớn làm tăng chi phí sản xuất ra sản phẩm, dẫn đến việc chạy theo lợi nhuận và trốn tránh thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thường xảy ra, nhất là các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ.

- Giá nhiên liệu biến động tăng cao nên ảnh hưởng đến hoạt động kinh của các doanh nghiệp, tác động tiêu cực đến việc thực hiện các mục tiêu.

- Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, xung đột chiến tranh giữa Nga-Ucraina và các nước phương Tây làm cho sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề chưa thể phục hồi sau ảnh hưởng đại dịch covid-19. Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh hạn chế.

- Công nghệ sản xuất phần lớn là công nghệ cũ, tiêu hao năng lượng lớn, xử lý chất thải kém dẫn đến hiệu quả sản xuất thấp, phát sinh lượng lớn chất thải gây ô nhiễm và gia tăng phát thải khí nhà kính.

- Nguồn nhân lực có kỹ năng cao có thể tham gia ngay vào quá trình chuyển đổi sang tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững chưa nhiều.

- Hội nhập quốc tế, cách mạng công nghiệp 4.0 và đổi mới mô hình tăng trưởng, thay đổi cơ cấu dân số đặt ra yêu cầu về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới, đa dạng hóa các hình thức quan hệ lao động; tạo ra những tác động bất lợi như: nguy cơ mất việc làm, ảnh hưởng đến sinh kế của người dân, đặc biệt là lao động có trình độ chuyên môn thấp, người nghèo và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như: người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em v.v...

- Hệ thống văn bản, chính sách của Trung ương liên quan đến công tác giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm vẫn còn chồng chéo, chưa đồng bộ nên địa phương còn lúng túng trong việc triển khai.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững

2.1. Mục tiêu 1: Giảm đến mức tối thiểu mọi hình thức nghèo nàn trên địa bàn

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế -

xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng nông thôn mới) trên địa bàn; xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hoá, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân, giảm nghèo bền vững. Kịp thời triển khai các biện pháp bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức Chương trình vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn giai đoạn 2023-2025, đến nay đã có 148 tổ chức, cá nhân đăng ký ủng hộ chương trình với tổng số nhà đăng ký hỗ trợ là 12.196 căn, tương đương khoảng 618,449 tỷ đồng; qua 1 năm thực hiện đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 7.245 căn nhà.

Năm 2023 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), 35 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 06 xã đạt NTM kiểu mẫu; số tiêu chí bình quân đạt 17 tiêu chí/xã, 01 huyện đạt chuẩn NTM (Hung Nguyên); lũy kế đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 319/411 xã đạt chuẩn NTM, đạt 77,62% tổng số xã; 88/319 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm 27,59%; 12/319 xã đạt NTM kiểu mẫu, chiếm 3,76%; số tiêu chí bình quân các xã đạt 17 tiêu chí/xã; 09 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ, đạt chuẩn NTM. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được triển khai thực hiện có hiệu quả; năm 2023 hoàn thành công nhận 83 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên, nâng tổng số 485 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động. Giải quyết kịp thời, đúng chế độ chính sách và các quyền lợi chính đáng của người tham gia bảo hiểm. Đến hết năm 2023, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ước đạt 93% dân số, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội đạt 24,9% lực lượng lao động. Ước toàn tỉnh giải quyết cho 162.573 lượt người hưởng chế độ BHXH, giảm 62.654 lượt người (27,8%) so với năm 2022.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách dân tộc. Nhìn chung các chương trình, đề án, chính sách đã được triển khai kịp thời, công khai minh bạch, dân chủ và đúng quy định; đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện. Địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh từng bước đổi thay theo hướng phát triển toàn diện. Đến hết năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh còn 5,22% (giảm 1,2% so với cuối năm 2022).

2.2. Mục tiêu 2: Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và phát triển nông nghiệp bền vững

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 764/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam. Thông qua việc thực hiện các dự án, tiêu dự án lĩnh vực y tế thuộc 03 Chương

trình mục tiêu quốc gia, việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cải thiện. Duy trì hoạt động bổ sung Vitamin A thường xuyên theo quy định tại 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh². Phối hợp với Viện Dinh dưỡng tổ chức Hội nghị hướng dẫn triển khai các hoạt động dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia với gần 100 học viên là cán bộ Phòng Y tế, lãnh đạo và chuyên trách dinh dưỡng thuộc Trung tâm Y tế 21 huyện, thành, thị. Tổ chức 06 lớp tập huấn đào tạo về công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cho 2 huyện Tương Dương và Con Cuông với gần 260 học viên là chuyên trách dinh dưỡng trạm y tế và cộng tác viên y tế thôn bản. Ước đến cuối năm 2023, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 14,3%.

Trong 03 năm 2021-2023, toàn tỉnh có 30.616 lượt người tham gia đào tạo nghề nông nghiệp với các trình độ khác nhau, đưa tổng số lao động nông thôn đã qua đào tạo nghề nông nghiệp đạt 52,94%. Việc triển khai thực hiện các ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu thực tế trên địa bàn. Các hộ dân được đào tạo nghề đã đáp ứng được yêu cầu của việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất hàng hóa đặt ra góp phần ổn định đời sống và nâng cao thu nhập cho người dân.

Năm 2023 có 38 HTX thành lập mới (33 HTX lĩnh vực nông nghiệp; 05 HTX lĩnh vực phi nông nghiệp)³. Có 520 HTX hoạt động có hiệu quả (chiếm tỷ lệ 58,1%), cao hơn tỷ lệ chung khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải miền trung (53,8%) và cao hơn bình quân chung cả nước (cả nước 51,5%). Doanh thu bình quân của HTX đạt khoảng 2.295 triệu đồng/năm. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 215 HTX, 120 tổ hợp tác và 139 trang trại có hoạt động liên kết sản xuất với các doanh nghiệp để tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp. Các hợp tác xã, tổ hợp tác là cầu nối liên kết giữa hộ nông dân và doanh nghiệp, tham gia vào các hoạt động sản xuất từ cung ứng dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, giữ vai trò quyết định đến sự thành bại của việc xây dựng và phát triển chuỗi giá trị.

Tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2023 đạt 1.220.986 tấn; năng suất lúa đạt 59,32 tạ/ha. Cơ cấu giống lúa tiếp tục chuyển đổi mạnh theo hướng sản xuất lúa chất lượng, có giá trị cao, dễ tiêu thụ (gần 85.000 ha), tăng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Tỉnh tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (UDCNC) nhằm xây dựng hệ sinh thái của nền nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất. Đến nay, Nghệ An có tổng diện tích canh tác UDCNC trên 31.000 ha⁴, chiếm 9,9% diện

² Tỷ lệ trẻ em từ 6-11 tháng tuổi được uống Vitamin A đạt 99,1%; Tỷ lệ trẻ em từ 12-35 tháng tuổi được uống Vitamin A đạt 98,8%; Tỷ lệ trẻ em từ 36-59 tháng tuổi được uống Vitamin A đạt 98,3%. Các đối tượng được bổ sung vitamin A đều an toàn và hiệu quả.

³ Lũy kế trên địa bàn tỉnh đã có 895 HTX (684 HTX lĩnh vực nông nghiệp; 211 HTX lĩnh vực phi nông nghiệp).

⁴ Trong đó, diện tích hoạt động trồng trọt trên 30.600 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản là 462,7 ha.

tích sản xuất đất nông nghiệp. Giá trị sản xuất bình quân trên 250 triệu đồng/ha/năm, cao gấp 2-3 lần so với sản xuất nông nghiệp đại trà. Toàn tỉnh hiện có 25 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; có 35 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Có 06 doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Năm 2023, các địa phương phê duyệt 09 dự án/kế hoạch liên kết sản xuất, đưa tổng số dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được phê duyệt hỗ trợ đến nay lên 33 dự án/kế hoạch trên địa bàn 11 huyện, thị xã, với tổng kinh phí hỗ trợ từ năm 2019 đến 2025 là gần 65 tỷ đồng. Có 20 doanh nghiệp, 38 hợp tác xã và gần 14.000 hộ tham gia liên kết trong các dự án/kế hoạch liên kết. Tổng quy mô thực hiện liên kết là gần 3.900 ha.

2.3. Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người và mọi lứa tuổi

Các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế. Nhiều kỹ thuật mới được triển khai và áp dụng⁵. Thực hiện đầy đủ các quy chế chuyên môn, xây dựng và chuẩn hóa các quy trình quản lý, quy trình chuyên môn, quy trình kỹ thuật đối với các dịch vụ kỹ thuật đang triển khai trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, hạn chế tối đa các sự cố y khoa. Phê duyệt mới và bổ sung danh mục kỹ thuật gồm 3.750 kỹ thuật⁶ cho 53 đơn vị⁷; so với cùng kỳ năm 2022, tăng 06 đơn vị và tăng 710 danh mục kỹ thuật.

Công tác y tế dự phòng được quan tâm, phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phòng chống dịch trên địa bàn, ngăn chặn kịp thời sự lây lan các nguồn dịch bệnh. Nghệ An là địa phương đã hoàn thành việc loại trừ sốt rét trước thời hạn. Hoạt động can thiệp dự phòng, chăm sóc, điều trị bệnh nhân HIV/AIDS tiếp tục được duy trì triển khai với đa dạng dịch vụ như: Dịch vụ tư vấn xét nghiệm tự nguyện; dịch vụ chăm sóc, điều trị nhiễm trùng cơ hội, đặc biệt là điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ARV). Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh ghi nhận phát hiện mới 150 trường hợp nhiễm HIV⁸. Số trường hợp HIV/AIDS đang còn sống được quản lý là 6.366. Số người nhiễm HIV/AIDS được phân bố tại 100% huyện/thành/thị, với 94,78% (436/460) xã/phường/thị trấn.

Rà soát, kiện toàn và hoàn thiện tổ chức bộ máy, mạng lưới y tế cơ sở tiếp

⁵Như: can thiệp mạch, mổ tim hở, hỗ trợ sinh sản, ghép thận, ghép xương hàm, kỹ thuật ECMO cứu sống bệnh nhân nặng nguy kịch, can thiệp mạch tạng, nội soi nối thông lệ mũi,... Ngày 07/9/2023, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An đã phối hợp cùng với Bệnh viện Việt - Đức và Bệnh viện Trung ương Huế tư vấn thành công hiến tạng từ người hiến chết não, đồng thời lấy đa tạng (gan, thận, giác mạc, van tim, mạch máu...) và triển khai thành công ca ghép thận từ người hiến chết não.

⁶Trong đó, có 10 kỹ thuật tuyến Trung ương, 17 kỹ thuật mới.

⁷Gồm: 04 đơn vị tuyến tỉnh và 49 đơn vị tuyến huyện gồm TTYT, các PKĐK, chuyên khoa.

⁸Lũy tích 10.873 trường hợp nhiễm HIV; số bệnh nhân nhiễm HIV chuyển sang AIDS 28 trường hợp, lũy tích 4.507 trường hợp.

tự tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động⁹. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị y tế công lập đã tạo ra nhiều đổi mới trong cung cấp các dịch vụ y tế, tình trạng quá tải được cải thiện rõ rệt, làm hài lòng người dân với nhiều sự lựa chọn dịch vụ y tế có chất lượng và thuận lợi... Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm với 97% dân số đã có hồ sơ khởi tạo trên hệ thống. Công tác truyền thông về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên được triển khai rộng rãi, có hiệu quả trên địa bàn toàn tỉnh. Các chỉ số về tử vong mẹ, tử vong trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản¹⁰ trên địa bàn đều được cải thiện.

Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông tiếp tục được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, góp phần làm giảm tai nạn giao thông so với cùng kỳ năm trước. Rà soát xử lý khắc phục các điểm bất cập về hạ tầng giao thông; xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông được quan tâm, triển khai có hiệu quả. Tai nạn giao thông trên địa bàn giảm cả 3 tiêu chí¹¹.

2.4. Mục tiêu 4: Bảo đảm giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện trong đó tập trung thực hiện thành công Chương trình sách giáo khoa phổ thông mới nhằm phát triển thể chất, năng lực người học và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người

Ngành giáo dục đã chủ động, linh hoạt, hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học 2022-2023; tổ chức các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia đảm bảo nghiêm túc, an toàn, chất lượng; triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 đồng bộ, khoa học và đúng kế hoạch. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được giữ vững và có bước tiến bộ; kết quả thi tốt nghiệp THPT xếp thứ 22 toàn quốc. Kết quả thi học sinh giỏi quốc gia xếp vị trí thứ 2 cả nước¹². Có 21/21 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2 (mức độ cao nhất); đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (mức độ cao nhất); đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (mức độ cao nhất). 21/21 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS độ 1 (mức độ thấp nhất)¹³.

⁹ Toàn tỉnh hiện có: 07 Bệnh viện đa khoa (BVĐK) hạng II, 21 Trung tâm Y tế (TTYT) huyện (12 Trung tâm Y tế 3 chức năng hạng 3; 09 Trung tâm Y tế 2 chức năng hạng 4), 460 Trạm Y tế tuyến xã và 02 phòng khám đa khoa khu vực. Tuyến huyện: 4.593, trong đó Bác sĩ 1.176 (có 1 tiến sĩ, 40 chuyên khoa 2; 36 thạc sĩ, 292 chuyên khoa 1); 95 dược sĩ đại học (có 2 chuyên khoa 2, 4 thạc sĩ, 23 chuyên khoa 1); 2.173 điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y và 1.149 viên chức có trình độ khác. Tuyến xã: 2.552, trong đó Bác sĩ 356 (có 2 chuyên khoa 1); 529 y sỹ; 218 dược sĩ (có 1 dược sĩ đại học); 1.019 điều dưỡng, hộ sinh và 430 viên chức có trình độ khác.

¹⁰ Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống là 3,9‰; Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống là 5,7‰; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1 đạt 100%; Tỷ suất tử vong mẹ/100.000 trẻ sinh sống là 7,4‰; Trong 9 tháng đầu năm toàn tỉnh có 02 ca tử vong mẹ. Số trẻ sinh ra là 27.755 trẻ, tăng 7.015 trẻ so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ số giới tính khi sinh là 116,33 bé trai/100 bé gái giảm 0,32 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2022 (năm 2022 tỷ số giới tính khi sinh là 116,65 bé trai/100 bé gái); tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đang áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 65,0%.

¹¹ Từ ngày 14/12/2022 đến 15/10/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 148 vụ TNGT, làm chết 100 người, bị thương 104 người; so với cùng kỳ năm 2022: giảm 13 vụ (8,1%), giảm 04 người chết (3,8%), giảm 09 người bị thương (8,0%).

¹² Tại Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia năm 2023 Nghệ An có 87 em đạt giải. Trong đó, có 7 giải Nhất, 32 giải Nhì, 30 giải Ba và 18 giải Khuyến Khích. Bên cạnh đó, Nghệ An đã có 3 học sinh đạt Huy chương Vàng Olympic khu vực và quốc tế; 9 em đạt Huy chương Bạc và 01 em đạt giải Khuyến khích kỳ thi Olympic Toán quốc tế TIMO năm 2023.

¹³ Trong đó: 10 đơn vị đạt mức độ 3; 10 đơn vị đạt mức độ 2 và chỉ còn huyện Tương Dương đạt mức độ 1.

Triển khai thí điểm mô hình xây dựng 5 trường THPT và 9 trường THCS trọng điểm chất lượng cao; mô hình trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế; mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú kiểu mới tiểu học, THCS. Tổ chức dạy học chương trình tăng cường ngoại ngữ, tin học, giáo dục STEM trong các trường phổ thông; tổ chức các lớp tuyển sinh theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, thực hiện đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Thực hiện hiệu quả nhiều giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng môi trường giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục miền núi.

Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới; cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện và hiệu quả cho tất cả mọi người. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đến hết năm 2023 có 1.131 trường đang đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 77,89% (chỉ tiêu năm 2023 là 75,76%). Thúc đẩy hợp tác chuyển đổi số ngành giáo dục, đảm bảo mục tiêu kép vừa thay đổi hình thức hoạt động quản lý, quản trị và dạy học; vừa đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao hình thành chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tiếp tục hoàn thành hệ thống IOC ngành giáo dục giai đoạn 2.

Công tác giáo dục nghề nghiệp có đổi mới, đạt kết quả tích cực. Năm 2023 tuyển sinh đạt 98% kế hoạch đề ra, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh lên 69%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ đạt 28,6%.

2.5. Mục tiêu 5: Bình đẳng giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới luôn được quan tâm chỉ đạo và đạt nhiều kết quả quan trọng. Chỉ đạo xây dựng các mô hình điểm về trẻ em¹⁴. Các cấp, các ngành, các địa phương đã có nhiều biện pháp, giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước¹⁵. Thực hiện nhiều biện pháp để tổ chức vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trên địa bàn tỉnh. Nhiều trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đã được hỗ trợ, giúp đỡ.

Hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ tiếp tục được quan tâm. Các mô hình tiếp tục được duy trì và hoạt động thường xuyên¹⁶.

¹⁴ Mô hình “Phòng chống đuối nước trẻ em” tại huyện Nam Đàn, thị xã Hoàng Mai; mô hình “Phòng chống xâm hại trẻ em” tại Hưng Nguyên, Anh Sơn; mô hình “Diễn đàn trẻ em” tại Diễn Châu, Làng trẻ em SOS Vinh; mô hình “Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em” tại huyện Yên Thành...

¹⁵ Thành lập 04 đoàn kiểm tra liên ngành về thực hiện công tác BVCS trẻ em; các ngành, địa phương tiến hành cấm 1663 biển báo, biển cấm những nơi có nguy cơ gây đuối nước, cấp phát 983 thiết bị cứu sinh cho trẻ em tại các địa phương; toàn tỉnh có 213 bể bơi, (109 bể bơi cố định, 104 bể bơi di động (trên địa bàn các xã, phường, thị trấn: cố định 97 cái, bể bơi di động 54 cái; bể bơi trong các trường học: cố định 12 cái, bể bơi di động 50 cái).

¹⁶ Mô hình “Nam giới tiên phong trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” tại huyện Quỳnh Hợp, Hưng Nguyên, xây dựng mới tại huyện Con Cuông, Nghi Lộc; “Doanh nghiệp tham gia ứng phó với bạo lực

2.6. Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người

Hệ thống cấp nước cơ bản đầu tư xây dựng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước tại các đô thị. Tỷ lệ người dân đô thị từ loại IV trở lên sử dụng nước sinh hoạt từ hệ thống cấp nước sạch tập trung đạt khoảng 75%; đô thị loại V đạt khoảng 90%.

Công tác thu gom, xử lý chất thải được quan tâm, đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn được các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường sống trong sạch cho người dân trên địa bàn. Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở đẩy nhanh tiến độ xử lý ô nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu đề ra: đến năm 2025, 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoàn thành việc xử lý. Tổng lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn ước tính khoảng 1.997,575 tấn/năm được thu gom khoảng 94,3%. Tại đô thị, công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) đã được được chính quyền địa phương rất quan tâm, các công ty môi trường có đủ tư cách pháp nhân, trang thiết bị và nhân lực. Tại khu vực nông thôn, phân bố dân cư khá xa nhau dẫn đến việc thu gom rác chưa triệt để, việc thu gom CTRSH chủ yếu do các hợp tác xã tự tổ chức thu gom. Ở vùng sâu, vùng xa, việc thu gom rác thải hầu như chưa thực hiện, rác thải thường được đốt tại gia đình. Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 15 khu xử lý CTRSH đã được đầu tư xây dựng và đang hoạt động. Trên địa bàn hiện nay có 02 đơn vị được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại: Công ty Cổ phần Galax chi nhánh Nghệ An và Công ty Cổ phần xử lý môi trường Nghệ An (hiện nay, Công ty Cổ phần Galax chi nhánh Nghệ đã dừng hoạt động).

2.7. Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người

Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2035. Đối với các khu vực có suất đầu tư cấp điện một hộ dân từ điện lưới quốc gia quá cao hoặc khó có điều kiện nối lưới thì nghiên cứu cấp điện bằng các nguồn điện ngoài lưới quốc gia. Kêu gọi đầu tư điện mặt trời cho các xóm, bản chưa có điện trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2015 đến nay đã đưa điện về 244/263 thôn bản. Hiện nay, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp các ngành, địa phương rà soát lại tổng thể quy mô để làm hồ sơ đề xuất dự án cấp điện thôn bản bằng nguồn điện lưới quốc gia.

Ứng dụng công nghệ, thiết bị hiện đại trong lắp đặt xây dựng, quản lý vận hành, điều khiển và giám sát hệ thống. Hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối được đầu tư đáp ứng nhu cầu phụ tải của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và tiêu dùng dân cư. Hệ thống lưới trung thế, hạ thế được đầu tư, nâng cấp, từng

bước nâng cao chất lượng điện năng, giảm tổn thất¹⁷. Hướng tới vận hành thị trường điện theo cơ chế thị trường, thực hiện tốt công tác quản lý giá điện theo cơ chế thị trường¹⁸.

Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch. Việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã tạo được bước chuyển từ nhận thức sang hành động và sự đồng thuận của toàn xã hội, hình thành được thói quen tiết kiệm năng lượng, góp phần đạt mục tiêu Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2.8. Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

Năm 2023, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh ước đạt 7,14%. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp ổn định và phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm lao động trong khu vực nông lâm ngư, tăng lao động trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Phấn đấu bảo đảm người lao động tỉnh Nghệ An từ đủ 15 tuổi trở lên có nhu cầu làm việc đều có cơ hội tìm được việc làm phù hợp, có thu nhập ổn định, cải thiện đời sống, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững. Năm 2023, giải quyết việc làm cho trên 46.500 người¹⁹, tăng 3.3% so với cùng kỳ năm 2022.

Tính đến ngày 31/12/2023, nguồn vốn tín dụng huy động trên địa bàn ước đạt 225.764 tỷ đồng, tăng 13% so với đầu năm; tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng và chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt 286.576, tăng 10% so với đầu năm.

2.9. Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành được khoảng 137 km đường và 11 cầu. Trong đó, bàn giao đưa vào sử dụng các dự án: Đường Mường Xén - Ta Đò - Khe Kiền đoạn Km7 - Km26 và Km29 - Km46; Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 15A đoạn Km301+500 - Km315+700, Km324+500 - Km333+200 và đoạn tuyến tránh Truong Bồn; Đường ven biển từ Nghi

¹⁷Hệ thống truyền tải và hệ thống lưới 110kV, hệ thống điện trung thế trực chính đến nay đã cơ bản kết nối mạch vòng, đảm bảo tiêu chí N-1 nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.

¹⁸Hiện nay, tất cả các nhà máy thủy điện có công suất trên 30MW đã vận hành phát điện, bán điện theo cơ chế thị trường

¹⁹Trong đó: đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ước đạt 24.000 người (đạt 165.5% kế hoạch).

Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An) đoạn từ điểm giao QL.46 đến TL.535 (Km76 - Km83+500); Cải tạo, sửa chữa ĐT.539C đoạn Km7 - Km16+500.

Tập trung chỉ đạo xây dựng Đề án xã hội hóa và điều chỉnh quy hoạch cảng hàng không quốc tế Vinh, trình các Bộ ngành Trung ương, Chính phủ thẩm định và phê duyệt. Tích cực phối hợp với các chủ đầu tư khác để triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn²⁰.

Triển khai các giải pháp duy trì tăng trưởng công nghiệp bền vững, từng bước thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa có hiệu quả giữa chiều rộng và chiều sâu, gắn với nền kinh tế tri thức và bảo vệ môi trường bền vững trên cơ sở lựa chọn những lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao, công nghiệp sạch, bền vững; hạn chế và giảm dần các lĩnh vực gia công, sử dụng tiêu tốn nhiều tài nguyên, thâm dụng lao động.

Đã thu hút được một số dự án sản xuất công nghiệp hỗ trợ (CNHT) có quy mô vốn lớn đầu tư vào địa bàn tỉnh²¹, đặt nền tảng để phát triển và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa một số lĩnh vực như: điện tử, công nghệ thông tin, may mặc, cơ khí,... góp phần phát triển công nghiệp của tỉnh theo hướng ngày càng bền vững. Đóng góp của CNHT vào giá trị sản xuất của công nghiệp ngày càng cao. Giá trị sản xuất các sản phẩm CNHT chiếm khoảng 9,5% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Bước đầu hình thành sự liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp FDI, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước từng bước tiếp cận công nghệ tiên tiến và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ sản xuất đối với ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ. Trong năm 2023, đã hỗ trợ 18 cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất với kinh phí hỗ trợ hơn 3.932 triệu đồng từ nguồn kinh phí khuyến công và hỗ trợ 01 danh nghiệp CNHT hoàn thiện công nghệ trong sản xuất sản phẩm CNHT với kinh phí 700 triệu đồng.

Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp tại các địa phương. Giai đoạn 2018 - 2023 đã hỗ trợ kinh phí khoảng 57 tỷ đồng để đầu tư hoàn thiện hệ thống đường giao thông và hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung trong các cụm công nghiệp, đáp ứng nhu cầu mặt bằng thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư sản xuất kinh doanh.

Hạ tầng mạng LAN, WAN và Internet trong các cơ quan nhà nước đã được đầu tư tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu, kết nối với các đơn vị trong và ngoài tỉnh. Bước đầu thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về

²⁰Như: Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Nghệ An, cảng nước sâu Cửa Lò tại xã Nghi Thiết...

²¹Chủ yếu là các doanh nghiệp FDI. Bao gồm: Luxshare-ICT 140 triệu USD, Goeterk 500 triệu USD, Everwin 100 triệu USD, Juteng 200 triệu USD,...

chuyển đổi số; mạng lưới bưu chính tiếp tục được mở rộng; hạ tầng viễn thông tiếp tục được phát triển nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, phủ sóng đến tận vùng sâu, vùng xa, đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc cho 100% các xã.

Bưu chính công ích tiếp tục duy trì cung ứng các dịch vụ bưu chính thiết yếu cho nhân dân ở 100% các xã. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (SMP)/tổng thuê bao điện thoại di động: 75,7%. Tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed): 29,45Mbps. Số lượng thôn, bản được phủ sóng băng rộng di động: 3.743/3.806 thôn, bản. Số lượng thôn, bản chưa được phủ sóng băng rộng di động: 63/3.806 thôn, bản. Hiện đang thí điểm triển khai internet 5G tại thành phố Vinh. Phần đầu trước năm 2025, 100% thôn, bản trên địa bàn tỉnh được phủ sóng thông tin di động. Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân: 15,4 (527.329 thuê bao). Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang: 62,7% (527.329 thuê bao). Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed): 62,48Mbps.

2.10. Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội

Tỉnh đã triển khai các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế trên địa bàn theo từng nhóm đối tượng, phù hợp với mục tiêu giảm bất bình đẳng trong xã hội. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện nhanh chóng thuận lợi, nhất là đối với các đối tượng yếu thế. Tỉnh cũng đã ban hành và thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng thuộc hộ gia đình cận nghèo là nhóm người có thu nhập bình quân thấp trên địa bàn tỉnh.

Về thực hiện các kế hoạch, phương án kiểm soát, giám sát công dân Việt Nam và người nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh, cách ly theo đúng quy định. Thủ tục xuất nhập cảnh cho công dân Việt Nam và người nước ngoài ngày càng thuận lợi, dễ dàng.

2.11. Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng

Tập trung chỉ đạo xây dựng mô hình chính quyền đô thị đảm bảo hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý phát triển đô thị bền vững. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch các cấp gắn với xây dựng quy trình tham gia của cộng đồng vào các đồ án quy hoạch, các dự án phát triển đô thị. Nội dung quy hoạch không gian xanh, không gian công cộng trong đô thị đã được lồng ghép vào các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị đảm bảo theo các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế, đô thị hóa với bảo vệ môi trường. Tỷ lệ số dân được sử dụng nước hợp vệ sinh tăng nhanh qua các năm. Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp đảm

bảo phục vụ tốt phát triển kinh tế, sản xuất và đời sống của người dân nông thôn. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được quan tâm thường xuyên và chủ động với phương châm 4 tại chỗ; chủ động lập kế hoạch xây dựng dựng các khu tái định cư để phục di dời dân ra khỏi vùng nguy cấp.

Chương trình xây dựng NTM thực hiện đảm bảo hài hòa các chỉ tiêu về phát triển và môi trường sinh thái, kết cấu hạ tầng gắn với nâng cao chất lượng. Công tác quản lý chất lượng nông lâm, thủy sản và an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thường xuyên; tuyên truyền, kiểm tra xử lý những đơn vị, cá nhân vi phạm, nhằm đảm bảo lợi ích cho người tiêu dùng và sản xuất của bà con nông dân.

2.12. Mục tiêu 12: Đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững

Triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực Nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật²², công nghệ tiên tiến vào sản xuất, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên một số sản phẩm chủ lực²³; đồng thời, hướng đến phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, mô hình sản xuất khép kín, xây dựng các chuỗi giá trị nhằm tận dụng tối đa nguyên liệu, nâng cao giá trị, giảm tổn thất lương thực trong chuỗi sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị lương thực, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, nâng cao thu nhập cho người nông dân, góp phần tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động chế biến, xuất khẩu lương thực ngày càng nâng lên, trong đó xuất khẩu gạo năm 2023 ước đạt 25 triệu USD,... Chất thải rắn trong hoạt động sản xuất nông nghiệp được thu gom, tận dụng làm nguyên liệu cho sản xuất làm thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng nấm, làm chất độn trong chế biến nguyên liệu đốt... với tỷ lệ tận dụng ngày càng nâng lên.

Tuyên truyền, hướng dẫn triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, các kế hoạch, quy hoạch, đề án liên quan đến quản lý và phát triển hệ thống hạ tầng thương mại. Thực hiện công tác quản lý thị trường hiệu quả, ngăn chặn các hành vi vi phạm nhãn mác, chất lượng hàng hóa; xây dựng văn minh thương mại, tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử; quảng bá, phát triển thương hiệu trực tuyến; kinh doanh hiệu quả trên sàn TMĐT²⁴ và các nền tảng mạng xã hội...

Xây dựng chính sách hỗ trợ hãng tàu container vào cảng Cửa Lò. Đẩy

²² Ứng dụng rộng rãi các quy trình công nghệ tiên tiến như: IRS trong sản xuất lúa, 3 giảm 3 tăng, quản lý dịch bệnh từ cơ sở...

²³ Tập trung vào một số cây trồng, sản phẩm chủ lực, tạo đột phá về năng suất, chất lượng như: Các loại giống lúa, ngô, cam, dưa, mía,

²⁴ Sàn giao dịch TMĐT Nghệ An đã hỗ trợ được hơn 470 doanh nghiệp và thương nhân đăng ký thành viên tham gia và thiết lập gian hàng; Thu hút trên 9,2 triệu lượt truy cập; Giới thiệu và chào bán 3.723 các sản phẩm và dịch vụ.

manh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics.

Chỉ đạo các siêu thị, trung tâm thương mại, doanh nghiệp kinh doanh, phân phối hàng hóa triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường trước, trong và sau Tết nguyên đán, chỉ đạo dự trữ hàng hóa trong mùa mưa bão và phòng chống thiên tai, bình ổn thị trường thóc gạo trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn, ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định. Hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai việc cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường và thực hiện tổng hợp danh sách các doanh nghiệp ngành Công Thương phải khai báo dữ liệu môi trường gửi Cục Kỹ thuật an toàn - Môi trường công nghiệp cấp tài khoản truy cập trên hệ thống <http://moitruongcongthuong.vn>.

2.13. Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu và thiên tai

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, qua đó nâng cao năng lực theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích thiên tai từng bước được nâng cao giúp công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai được thuận lợi nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, người dân được đảm bảo an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét. Đồng thời, từng bước trang bị các thiết bị tiên tiến như màn hình cảnh báo, flycam nhằm phát hiện sớm các thiên tai; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ thiệt hại sản xuất nông nghiệp sau thiên tai để người dân phục hồi sản xuất; Tăng cường, nâng cao năng lực, nhận thức cho người dân trong nhận biết các dấu hiệu cảnh báo thiên tai, ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT - TKCN) và Phòng thủ dân sự (PTDS) tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các Sở, ngành liên quan đều phối hợp với các địa phương tổ chức tập huấn hoặc lồng ghép các nội dung tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai (PCTT) trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; tổ chức các cuộc diễn tập, luyện tập xử lý các tình huống xảy ra trong thiên tai. Các tài liệu, video hướng dẫn kỹ năng về phòng chống thiên tai; thông tin về thiên tai... được tuyên truyền rộng rãi, góp phần vào công tác chỉ đạo điều hành PCTT các cấp. Tỉnh đã triển khai hệ thống tin nhắn cảnh báo thiên tai đến lãnh đạo và người dân những nơi có khả năng chịu ảnh hưởng để kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó với từng loại hình thiên tai. Một số ứng dụng phổ biến hiện nay như “PCTT Nghệ An” cài đặt trên điện thoại để nắm thông tin, cảnh báo, dự báo thiên tai,...; theo dõi các trang Facebook “Thông tin Phòng chống thiên tai ” do Tổng cục Phòng, chống thiên tai lập, trang “Thông tin

phòng chống thiên tai Nghệ An” do Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS tỉnh Nghệ An lập; Phát huy hiệu quả trang thông tin điện tử của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT - TKCN và PTDS tỉnh.

2.14. Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững

Thực hiện rà soát quy hoạch gắn với bảo vệ hệ thống rừng ngập mặn, rừng ven biển phát huy chức năng sinh thái rừng, chắn sóng, chắn cát, phòng chống giảm tác động của thiên tai. Đồng thời, trong giai đoạn đã triển khai một số chương trình, dự án với mục đích bảo vệ, duy trì và phát triển diện tích rừng ngập mặn, rừng ven biển, phát triển sinh kế nhằm giảm áp lực lên hệ sinh thái rừng như Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển...

Thực hiện tuần tra trên biển; kiểm tra, giám sát, kiểm soát tàu cá tại các cảng cá được theo đúng quy trình, quy định. Từ đó, ý thức chấp hành pháp luật của ngư dân từng bước được nâng cao; ngư dân đã chủ động thông báo trước khi tàu cập, rời cảng cá; ghi, nộp nhật ký khai thác thủy sản theo quy định; hầu hết ngư dân đã chủ động lắp thiết bị giám sát hành trình.

Triển khai đồng bộ các quy chế phối hợp giữa các ngành, các địa phương, nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả công tác chống khai thác IUU, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân liên quan chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao để tàu cá địa phương tiếp tục vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

Hệ thống đê biển, trồng rừng phòng hộ ven biển tạo môi trường sinh thái cho phát triển nguồn lợi thủy sản được quan tâm thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng, nâng cấp. Đến nay Nghệ An đã có hệ thống đê biển, rừng ngập mặn phát triển tốt, cơ bản đảm bảo được công tác phòng chống thiên tai.

2.15. Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất

Nghệ An là tỉnh có diện tích rừng lớn nhất cả nước; diện tích rừng hiện có trên địa bàn tỉnh là 1.014.075,06 ha; độ che phủ rừng đạt 58,36%. Tài nguyên rừng ở Nghệ An phong phú và đa dạng, giá trị tài nguyên rừng đang là nguồn cung cấp nguyên liệu tiềm năng cho các ngành sản xuất các loại hàng hoá từ lâm sản và các dịch vụ môi trường trên địa bàn. Rừng có vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời cũng là tư liệu sản xuất tiềm năng cho công cuộc xoá đói giảm nghèo, ổn định xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh. Cơ cấu kinh tế nội ngành có bước

chuyển dịch tích cực, từng bước hình thành các vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học. Đặc biệt là vùng đa dạng sinh học cao, các vùng lõi vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên. Việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng theo quy định. Tăng cường bảo vệ rừng, ngăn chặn các hành vi khai thác, săn bắt trái phép. Cơ bản rừng được kiểm soát và các vi phạm pháp luật đã được xử lý triệt để.

2.16. Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp

Các ban, ngành, đoàn thể các cấp tiếp tục phối hợp chặt chẽ, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, vận động nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện bắt buộc để giáo dục, cảm hóa tách đối tượng ra khỏi môi trường nơi họ có hành vi phạm tội, góp phần làm trong sạch địa bàn, hạn chế nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm.

Phối hợp làm tốt công tác tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về, đặc biệt là các địa phương trọng điểm về tình trạng mua bán người. Hỗ trợ ban đầu về vật chất cho nạn nhân như tiền tàu xe đi về, tư vấn tâm lý, y tế, pháp lý do chính quyền địa phương, các đoàn thể quần chúng tổ chức thăm hỏi động viên, trợ giúp nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng.

Nội dung phòng chống mua bán người, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ em được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường được quan tâm đúng mức. Đẩy mạnh việc nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình ở cấp xóm, bản. Trong đó, chú trọng việc thành lập mới, duy trì sinh hoạt của các loại hình Câu lạc bộ gia đình và thành lập “Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng”, duy trì “Diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến của nhân dân”, công bố đường dây nóng tiếp nhận tin báo về hành vi bạo lực gia đình; thường xuyên gắn nội dung phòng, chống bạo lực gia đình với phong trào xây dựng gia đình “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; “trường học 5 không, 3 sạch”; “Môi trường không có bạo lực học đường”; xây dựng tiêu chí chọn gia đình văn hóa, làng văn hóa, trường chuẩn văn hóa để mỗi gia đình, mỗi tổ dân phố, mỗi làng bản, trường học đều tham gia có hiệu quả ngăn ngừa hành vi bạo lực.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc đảm bảo phân công nhiệm vụ rõ ràng, quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của lãnh đạo và cán bộ được giao quyền trong từng công đoạn giải quyết công việc. Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; sử dụng tài sản nhà nước đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là kinh phí hội họp, tiếp khách, đi công tác nước ngoài; không bố trí cho các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, các chính sách chưa ban hành, tập trung ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân và tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển; tiếp tục thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước.

Việc ứng dụng đồng bộ công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch nói chung, đăng ký khai sinh nói riêng trên phạm vi toàn tỉnh là bước tiến mới trong công tác hộ tịch và xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý. Công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân luôn được thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền, đảm bảo giải quyết kịp thời, chính xác.

2.17. Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đổi mới toàn cầu vì sự phát triển bền vững

Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm trong khuôn khổ Hội nghị Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ; triển khai “Hội chợ Công Thương vùng Bắc Trung Bộ - Nghệ An năm 2023”. Tổ chức Đoàn của tỉnh tham gia Đoàn xúc tiến giao thương, đầu tư tại New Zealand và Australia 2023.

Tổ chức Hội nghị gặp gỡ trực tuyến giữa doanh nghiệp tỉnh Nghệ An với tham tán thương mại Việt Nam tại nước ngoài; Hội thảo về Kế hoạch tận dụng các FTA thế hệ mới đối với ngành Nông sản/Dệt may.

Hàng hóa xuất khẩu khá phong phú, đa dạng với hơn 70 mặt hàng/nhóm mặt hàng, nhiều mặt hàng có kim ngạch tăng trưởng khá²⁵. Năm 2023, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 3,11 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2022, trong đó: kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 2,45 tỷ USD, tăng 12,02% so với năm 2022. Năm 2023, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã xuất khẩu hàng hoá sang thị trường của 147 quốc gia và vùng lãnh thổ, tăng 10,5% so với năm 2022²⁶.

²⁵Cụ thể: Thiết bị, linh kiện điện tử tăng 11,4%, Vật liệu xây dựng tăng 22,2%, Giày dép các loại tăng 62,8%, Sắn và sản phẩm từ sắn tăng 96%, Hàng thủ công tăng 63,2%, Hoa quả chế biến và nước hoa quả tăng 26%, Viên nén gỗ tăng 13,8%, Dây điện và cáp điện tăng 104,9%, Hạt phụ gia nhựa tăng 8,1%; Gạo tăng 102%,....

²⁶Một số thị trường xuất khẩu chủ yếu như: thị trường Trung Quốc chiếm trên 20% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá toàn tỉnh; Hồng Kông chiếm trên 13%; Hàn Quốc chiếm 12%; Hoa Kỳ chiếm 11%; Đài Loan chiếm

Tích cực kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhiều hoạt động nhằm mở rộng, xúc tiến thị trường xuất khẩu. Nhiều hội nghị, hội thảo, tập huấn cũng được tổ chức nhằm hỗ trợ, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu.

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh Nghệ An kính đề nghị:

- Các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ về mặt kỹ thuật và tài chính để tỉnh phát huy hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững. Bố trí thêm kinh phí để thực hiện hiệu quả các chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ, Sản xuất và tiêu dùng bền vững, Tiết kiệm năng lượng...

- Các Bộ, ngành trung ương tổ chức các lớp tập huấn/đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương, nhất là các chuyên đề chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số...

IV. PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chi tiết tại Bảng kèm theo Báo cáo này.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc trên địa bàn tỉnh Nghệ An. UBND tỉnh Nghệ An báo cáo Ủy ban Đối ngoại Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ;
- CVP, PCVP (NgV) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Hg, TP).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long